

Số: /BC-STC

Đồng Tháp, ngày tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO

Giá cả thị trường và công tác quản lý giá tháng 01 năm 2025

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường.

Căn cứ Công văn số 3273/VPUBND-KT ngày 31 tháng 12 năm 2024 về việc báo giá thị trường.

Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp báo cáo tình hình giá cả thị trường tháng 01 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG, GIÁ CẢ THÁNG 01 NĂM 2025

1. Mặt bằng giá thị trường và diễn biến mặt bằng giá thị trường hàng hoá, dịch vụ:

Thị trường hàng hoá trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp tháng 12 năm 2024 ổn định, đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất, tiêu dùng của người dân, không xảy ra tình trạng sốt hàng hay tăng giá bất hợp lý làm bất ổn thị trường.

2. Nguyên nhân biến động mặt bằng giá thị trường, hàng hoá, dịch vụ:

Giá xăng, dầu điều chỉnh theo giá dầu thế giới.

3. Diễn biến chỉ số giá tiêu dùng (CPI):

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12 năm 2024 tăng 0,15% so với tháng trước (khu vực thành thị tăng 0,14% và khu vực nông thôn tăng 0,15%), tăng 1,30% so với cùng kỳ năm trước và tăng 1,30% so với tháng 12 năm 2023.

Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính có 10 nhóm tăng, 01 nhóm nhóm ổn định so với tháng trước. Cụ thể:

Nhóm tăng gồm: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,21%; Đồ uống và thuốc lá tăng 0,06%; May mặc, mũ nón và giày dép tăng 0,20%; Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD tăng 0,15%; Thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,17%; Thuốc và dịch vụ y tế tăng 13,35%; Giao thông tăng 0,82%; Bưu chính viễn thông tăng 0,11%; Văn hóa giải trí và du lịch tăng 0,01%; Hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,21%;

Nhóm hàng ổn định so với tháng trước là: Giáo dục

Đơn vị tính: %

	Chỉ số giá tháng báo cáo so với:				Bình quân cùng kỳ
	Kỳ gốc 2019	Cùng tháng năm trước	Tháng 12 năm trước	Tháng trước	
A	1	2	3	4	5
CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG	115,76	101,30	101,30	100,15	103,98
I. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	123,10	101,38	101,38	100,06	104,89
Trong đó: 1- Lương thực	145,44	102,50	102,50	100,38	115,97
2- Thực phẩm	122,76	101,45	101,45	100,00	103,78
3- Ăn uống ngoài gia đình	110,47	100,39	100,39	100,01	100,72
II. Đồ uống và thuốc lá	107,98	100,66	100,66	100,00	101,68
III. May mặc, mũ nón và giày dép	120,40	103,26	103,26	100,11	108,18
IV. Nhà ở, điện, nước, chất đốt, VLXD	117,39	102,66	102,66	100,39	104,92
V. Thiết bị và đồ dùng gia đình	111,81	101,26	101,26	99,94	103,24
VI- Thuốc và dịch vụ y tế	108,96	100,04	100,04	100,00	107,94
Trong đó: Dịch vụ y tế	110,07	100,00	100,00	100,00	109,20
VII. Giao thông	106,45	98,03	98,03	100,47	99,99
VIII. Bưu chính viễn thông	100,47	99,91	99,91	99,99	100,32
IX. Giáo dục	101,57	96,42	96,42	100,01	95,20
Trong đó: Dịch vụ giáo dục	100,67	95,64	95,64	100,00	93,95
X. Văn hóa, giải trí và du lịch	103,89	100,70	100,70	100,00	101,17
XI. Hàng hóa và dịch vụ khác	120,44	108,14	108,14	100,08	107,77
Chỉ số giá vàng	220,28	139,23	139,23	99,50	130,30
Chỉ số giá đô la Mỹ	109,46	103,62	103,62	100,06	104,87

4. Thống kê mức giá hàng hoá, dịch vụ: Bảng phụ lục kèm theo.

Ghi chú: Các đơn vị đã tổng hợp báo cáo gửi về Sở Tài chính tháng 01/2025: Sở Giao thông Vận tải, Sở Xây dựng, Sở Công thương

II. DIỄN BIẾN GIÁ THỊ TRƯỜNG CỦA MỘT SỐ HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ THIẾT YẾU

Thị trường hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp tháng 01/2025 phong phú đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất, tiêu dùng cho nhân dân. Cụ thể như sau:

1/ Lương thực – thực phẩm:

a/ Giá lương thực:

Lúa khô tại kho lúa OM5451: 7.150-7.300đ/kg. Gạo thường 15.000-17.000đ/kg, gạo ngon 17.000-19.000đ/kg, gạo thơm các loại 18.000-20.000đ/kg. Gạo nguyên liệu OM 5451 9.900-9.200đ/kg, Gạo nguyên liệu IR50404: 7.900-7.950đ/kg. Giá gạo thành phẩm (giá không bao bì, chi phí vận chuyển tạm tính 150k/kg) loại 5% tằm 9.400đ/kg; loại 15%: 9.200đ/kg, loại 25%: 9.000đ/kg.

b/ Giá thực phẩm:

Giá heo tăng do nhu cầu tiêu thụ thịt heo dịp tết Nguyên Đán tăng cao trong khi nguồn heo đủ trọng lượng xuất chuồng thiếu hụt đã dẫn đến tăng giá thịt heo trên thị trường. Hiện giá thịt heo tại các chợ trong tỉnh tăng từ 15.000 - 30.000 đồng/kg so với tháng trước. Tại chợ TP Cao Lãnh, thịt đùi giá 130.000 đồng/kg; thịt ba rọi 145.000 - 165.000 đồng/kg; thịt đùi 140.000 đồng/kg; thịt sườn 140.000-150.000đ/kg tùy loại, thịt Bò phi lê 250.000-260.000đ/kg, thịt Bò đùi 200.000-220.000đ/kg, thịt Trâu 220.000-240.000đ/kg. Cá lóc nuôi 48.000-50.000đ/kg, cá lóc đồng 100.000-120.000đ/kg, cá Diêu hồng 50.000-55.000đ/kg, cá Rô nuôi 55.000-65.000/kg, cá Rô đồng 100.000-120.000/kg, cá chép 55.000đ/kg, Vịt xiêm 80.000-85.000đ/kg, vịt ta 60.000-65.000đ/kg; gà công nghiệp từ 65.000-80.000đ/kg, gà ta sống 110.000-120.000đ/kg, trứng gia cầm 3.500-4.000đ/quả.

Mặt hàng rau, củ, quả, trái cây thời điểm hiện tại: dưa leo 28.000-30.000đ/kg; cà rốt: 25.000-38.000đ/kg, củ cải trắng 25.000-30.000đồng/kg, cà chua 35.000-40.000đồng/kg, dưa hấu dài: 10.000-15.000đ/kg. Cam xoàn 35.000-40.000đ/kg, xoài cát hòa lộc 70.000-100.000đ/kg, quýt hồng giá mua của thương lái dao động từ 35.000 – 50.000 đồng/kg.

Dầu ăn hiệu Simply 2l 100.000đ/chai; hạt nêm Neptune 380g 27.000đ/gói; sữa ông thọ 380g 23.000đ/hộp; mì tôm hảo hảo chua cay 140.000-150.000đ/thùng/30gói; đường cát trắng rời 22.000-24.000đ/kg, đường gói 21.000-22.000đ/kg, nước mắm Nam Ngư 750ml 10g/l 35.000đ/chai, nước tương Margi 25.000-30.000đ/chai/500ml, bột ngọt hiệu Ajinomoto 25.000-30.000đ/gói/400gr.

Giá các mặt hàng bánh mứt cụ thể như sau: mứt hạt sen 145.000-150.000đ/kg, mứt Bí kim 70.000-75.000đ/kg; chà là 80.000-85.000đ/kg; bánh Danisa 240.000 đồng/hộp 908g, mứt dừa non giá dao động từ 160.000 – 220.000 đồng/kg, kẹo đậu phộng giá dao động từ 100.000 – 140.000 đồng/kg; hạt dẻ cười

Ghi chú: Các đơn vị đã tổng hợp báo cáo gửi về Sở Tài chính tháng 01/2025: Sở Giao thông Vận tải, Sở Xây dựng, Sở Công thương

380.000- 385.000 đ/kg, nho khô đen: 380.000-400.000đ/kg tùy loại; Lạp xưởng Vissan loại I: 180.000-190.000đ/kg; lạp xưởng Sóc Trăng 180.000-190.000đ/kg; Chả lụa 160.000-170.000đ/kg, Bia Heineken bạc (330ml/lon, 24 lon/thùng) giá 450.000-460.000đ/thùng. Bia Heineken bạc (250ml/lon, 24 lon/thùng): 355.000-360.000đ/thùng, Bia Tiger nâu (330ml/lon, 24 lon/thùng): 350.000-360.000đ/thùng; Bia Tiger nâu (250ml/lon, 24 lon/thùng): 260.000-270.000đ/thùng; Bia Tiger bạc (330ml/lon, 24 lon/thùng): 390.000-400.000đ/thùng, Bia sài gòn lager (330ml/lon, 24 lon/thùng): 250.000-260.000đ/thùng, Nước ngọt pepsi (loại 330ml/lon, 24 lon/thùng) giá 180.000-190.000đ/thùng; Nước ngọt Cocacola (loại 330ml/lon, 24 lon/thùng) giá 180.000-190.000đ/thùng.

2/ Giá vật liệu xây dựng:

Giá vật liệu xây dựng theo Thông báo Sở Xây dựng như sau: Xi măng Vicem Hà tiên PCB 40 khoảng 94.000 bao 50kg. Giá các loại cát: Cát xây dựng khoảng 290.000 đ/m³

3/ Giá vàng, đôla Mỹ:

Giá vàng nhẫn địa phương (loại 999 của Tiệm vàng Kim Long) thời điểm hiện tại (mua vào - bán ra) là 8.500.000 – 8.650.000 đồng/chỉ.

4/ Giao thông:

a/ Giá dịch vụ trông giữ xe:

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 70/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc quy định giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Các điểm trông giữ xe tại các chợ và bệnh viện đều chấp hành đúng theo quy định về giá dịch vụ trông giữ xe như thực hiện niêm yết giá, thu đúng giá niêm yết.

b/ Giá cước vận tải:

Giá cước vận tải thời điểm hiện tại: Giá cước ô tô đường dài: 120.000 đồng/vé, giá cước xe buýt công cộng (dưới 30km) 23.000 đồng/vé, Giá mở cửa 0,5km đầu tiên (Xe 04 chỗ) 20.000đồng/km. Trông giữ ô tô khu vực chợ, siêu thị, trung tâm thương mại xe ô tô từ 6 đến 12 chỗ ban ngày: 7.000 đồng/lượt, ban đêm 14.000 đồng/lượt. Trông giữ xe máy tại chợ, siêu thị , trung tâm thương mại ban ngày 2.000 đồng/lượt, ban đêm 4.000 đồng/lượt.

c/ Giá nhiên liệu:

Trong tháng 01/2025 giá xăng, dầu điều chỉnh như sau:

15h00 ngày 02/01/2025

- Xăng E5RON92: không cao hơn 20.450 đồng/lít (tăng 200 đồng/lít so với giá cơ sở hiện hành);

Ghi chú: Các đơn vị đã tổng hợp báo cáo gửi về Sở Tài chính tháng 01/2025: Sở Giao thông Vận tải, Sở Xây dựng, Sở Công thương

- Xăng RON95-III: không cao hơn 21.150 đồng/lít (tăng 200 đồng/lít so với giá cơ sở hiện hành);

- Dầu diesel 0.05S: không cao hơn 19.120 đồng/lít (tăng 120 đồng/lít so với giá cơ sở hiện hành);

- Dầu hỏa: không cao hơn 19.200 đồng/lít (tăng 130 đồng/lít so với giá cơ sở hiện hành);

- Dầu madút 180CST 3.5S: không cao hơn 16.410 đồng/kg (tăng 130 đồng/lít so với giá cơ sở hiện hành).

15h00 ngày 09/01/2025

- Xăng E5RON92: không cao hơn 20.830 đồng/lít (tăng 380 đồng/lít so với giá cơ sở hiện hành);

- Xăng RON95-III: không cao hơn 21.430 đồng/lít (tăng 280 đồng/lít so với giá cơ sở hiện hành);

- Dầu diesel 0.05S: không cao hơn 19.620 đồng/lít (tăng 500 đồng/lít so với giá cơ sở hiện hành);

- Dầu hỏa: không cao hơn 19.620 đồng/lít (tăng 420 đồng/lít so với giá cơ sở hiện hành);

- Dầu madút 180CST 3.5S: không cao hơn 16.500 đồng/kg (tăng 90 đồng/kg so với giá cơ sở hiện hành).

15h00 ngày 16/01/2025

- Xăng E5RON92: không cao hơn 21.160 đồng/lít (tăng 330 đồng/lít so với giá cơ sở hiện hành);

- Xăng RON95-III: không cao hơn 21.640 đồng/lít (tăng 210 đồng/lít so với giá cơ sở hiện hành);

- Dầu diesel 0.05S: không cao hơn 20.170 đồng/lít (tăng 550 đồng/lít so với giá cơ sở hiện hành);

- Dầu hỏa: không cao hơn 20.090 đồng/lít (tăng 470 đồng/lít so với giá cơ sở hiện hành);

- Dầu madút 180CST 3.5S: không cao hơn 17.520 đồng/kg (tăng 1020 đồng/kg so với giá cơ sở hiện hành).

15h00 ngày 23/12/2024

Ghi chú: Các đơn vị đã tổng hợp báo cáo gửi về Sở Tài chính tháng 01/2025: Sở Giao thông Vận tải, Sở Xây dựng, Sở Công thương

- Xăng E5RON92: không cao hơn 21.000 đồng/lít (tăng 160 đồng/lít so với giá cơ sở hiện hành);
- Xăng RON95-III: không cao hơn 21.560 đồng/lít (tăng 80 đồng/lít so với giá cơ sở hiện hành);
- Dầu diesel 0.05S: không cao hơn 20.590 đồng/lít (tăng 420 đồng/lít so với giá cơ sở hiện hành);
- Dầu hỏa: không cao hơn 20.510 đồng/lít (tăng 420 đồng/lít so với giá cơ sở hiện hành);
- Dầu mazút 180CST 3.5S: không cao hơn 18.100 đồng/kg (tăng 580 đồng/kg so với giá cơ sở hiện hành).

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ THÁNG 1 NĂM 2025

1. Tình hình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giá: Không phát sinh

2. Công tác kiểm tra giá, quản lý giá:

- Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp đã ban hành Kế hoạch kiểm tra chuyên đề cao điểm chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả các tháng cuối năm 2024; dịp trước, trong và sau Tết nguyên đán Ất Tỵ năm 2025 tập trung vào nhóm các mặt hàng thiết yếu, có nhu cầu tiêu dùng cao trong dịp cuối năm và Tết Nguyên đán như hàng điện tử, điện lạnh, quần áo, giày dép, bánh kẹo, rượu bia, nước giải khát, đường cát, thuốc lánội dung kiểm tra chủ yếu: giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nhãn hàng hóa, việc chấp hành nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa đang kinh doanh, kiểm tra việc niêm yết giá...Bên cạnh đó, tăng cường công tác quản lý địa bàn, thu thập thông tin, kiểm tra, kiểm soát thị trường để ngăn chặn, xử lý việc kinh doanh hàng cấm, hàng hóa nhập lậu, không rõ nguồn gốc xuất xứ, hàng xâm phạm quyền, giả mạo nhãn hiệu, hàng hóa không đảm bảo chất lượng, các hành vi vi phạm liên quan đến lĩnh vực giá, đầu cơ, găm hàng, tạo khan hiếm hàng hóa nhằm nâng giá, trục lợi bất hợp pháp. Đặc biệt kiểm soát hàng hóa kinh doanh trên môi trường online như website, các mạng xã hội Facebook, zalo, tiktok; kiểm tra chất lượng hàng hóa, việc chấp hành các quy định pháp luật về tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và công bố tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa, an toàn thực phẩm.

Ghi chú: Các đơn vị đã tổng hợp báo cáo gửi về Sở Tài chính tháng 01/2025: Sở Giao thông Vận tải, Sở Xây dựng, Sở Công thương

- Thực hiện kế hoạch kiểm tra năm 2025, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã thành lập Đoàn Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp Tết Nguyên đán Ất Ty, trực tiếp kiểm tra 10 cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản: trà, cà phê, lap xường, nem,.....

- Cục Hải quan tiến hành kiểm tra theo chỉ đạo kết quả đạt được như sau:

+ Phát hiện, xử lý 03 vụ vi phạm thủ tục, xử phạt 15,173 triệu đồng, phối hợp Công an tỉnh bắt giữ 05 vụ, tang vật 4000 gói thuốc lá nhập lậu trị giá 69,5 triệu đồng.

+ Giải quyết thủ tục nhập khẩu cho 115 doanh nghiệp và 01 hộ kinh doanh với số lượng 2.945 tờ khai, kim ngạch 141.565.143,4 USD.

- Kho bạc Nhà nước triển khai chỉ đạo đến các đơn Kho bạc Nhà nước trực thuộc nghiêm túc thực hiện công việc chuyên môn, không xảy ra trường hợp công chức lợi dụng chức năng nhiệm vụ gây phiền hà, trục lợi khi xử lý công việc liên quan đến sử dụng ngân sách.

- Căn cứ chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 03/UBND-KT ngày 05 tháng 01 năm 2025 về việc tăng cường công tác quản lý, kiểm tra giá trong dịp Tết Nguyên đán Ất Ty năm 2025, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát thị trường trên địa bàn trong dịp Tết Nguyên đán Ất Ty năm 2025.

3. Công tác định giá tại địa phương

a) Công tác tham gia định giá tài sản trong tố tụng hình sự, tố tụng dân sự, tài sản hàng tịch thu

- Tham gia định giá tài sản bị tịch thu cho 02 vụ; định giá tài sản trong tố tụng dân sự phục vụ cho công tác xét xử của tòa án hơn 03 vụ; định giá tài sản tố tụng hình sự 01 vụ.

b) Công tác tiếp nhận thủ tục kê khai giá

Tiếp nhận hồ sơ kê khai giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục thực hiện kê khai giá với 40 lượt hồ sơ kê khai giá.

c) Công tác theo dõi, báo cáo giá cả thị trường

Theo dõi chặt chẽ diễn biến giá cả thị trường, số liệu của Cục Thống kê, chỉ số giá cả hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tỉnh Đồng Tháp để kịp thời báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh trong công tác quản lý giá trên địa bàn.

Ghi chú: Các đơn vị đã tổng hợp báo cáo gửi về Sở Tài chính tháng 01/2025: Sở Giao thông Vận tải, Sở Xây dựng, Sở Công thương

d) Công tác phối hợp:

Tham gia góp ý các ngành liên quan thuộc lĩnh vực quản lý giá, tài sản công,... các công tác khác theo sự phân công, chỉ đạo.

IV. DỰ BÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG

Dự báo thị trường hàng hoá tháng 02/2025 giá cả một số mặt hàng tiêu dùng giảm so với trước Tết. Mặt hàng là giá lúa gạo, xăng dầu, khí đốt, vàng, tỷ giá ngoại tệ tăng, giảm tùy thuộc vào giá thị trường trong nước và thế giới.

Giá các mặt hàng thuốc chữa bệnh cho người và dịch vụ y tế, giáo dục trên địa bàn tỉnh vẫn ổn định, ít biến động.

Trên đây là báo cáo tình hình giá thị trường và Công tác quản lý giá tháng 01/2025, Sở Tài chính Đồng Tháp báo cáo Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP Tỉnh ủy;
- Cục: Thuế, Thống kê tỉnh Đồng Tháp;
- Sở: GTVT, Y tế, Xây dựng, VHTTDL, NN&PTNT;
- Sở Tài chính các tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng TC-KH huyện, thành phố;
- Lưu: VP, QLG&CS_(P)

GIÁM ĐỐC

Ngô Thị Ngọc Sương